

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I – LỊCH SỬ 10 – NĂM HỌC: 2022 - 2023

1. Nêu thành tựu về chữ viết, văn học và tín ngưỡng tôn giáo của văn minh Ai Cập cổ đại.

*** Chữ viết:**

- Xuất phát từ nhu cầu ghi chép và lưu giữ tri thức.
- Vào khoảng 3000 năm TCN, người Ai Cập đã sáng tạo ra chữ tượng hình, sau đó phát triển thành chữ cái (24 chữ).
- Họ viết trên đá, xương, vải gai, da thú hoặc gỗ, về sau chủ yếu viết trên giấy Pa-pi-rút.

*** Văn học:**

- Phản ánh hiện thực xã hội Ai Cập.
- Văn học Ai Cập khá phổ biến về thể loại.
- Nội dung phản ánh đời sống hiện thực, lưu danh chiến thắng của các Pha-ra-ông, ngợi ca thần linh, giàu tính trào phúng.
- Khoảng thế kỉ III TCN, thư viện A-lếch-xan-đri-a được xây dựng, chứa đựng nhiều tri thức nhân loại.

*** Tín ngưỡng, tôn giáo:**

- Người Ai Cập cổ sùng bái tự nhiên, thờ cúng nhiều thần linh.
- Tin vào sự bất tử của linh hồn.

2. Nêu thành tựu về tư tưởng, tôn giáo của văn minh Trung Hoa cổ - trung đại.

*** Các thuyết Âm dương, Bát quái, Ngũ hành:** được đúc kết thành nhờ vào giải thích được nguồn gốc của thế giới. → ảnh hưởng lớn trong tư tưởng triết học ở Trung Quốc và những nước chịu ảnh hưởng văn hóa Hán.

*** Nho gia:** Người sáng lập học phái Nho gia là Khổng Tử. Nội dung về triết học, đạo đức, đường lối trị nước và giáo dục. Là tư tưởng chính thống của chế độ quân chủ chuyên chế ở Trung Quốc.

*** Pháp gia:** được khởi xướng bởi Quảng Trọng. Chủ trương của Pháp gia là dùng pháp luật để quản lí đất nước, chú trọng đến các biện pháp làm cho nước giàu, binh mạnh.

*** Mặc gia:** Người sáng lập Mặc gia là Mặc Tử. Tác phẩm tiêu biểu của phái Mặc gia là sách Mặc Tử.

*** Đạo gia và Đạo giáo:** Lão Tử là người khởi xướng tư tưởng Đạo gia. Tác phẩm nổi tiếng của ông là Đạo đức kinh. Thời Đông Hán, Đạo giáo hình thành.

*** Ý nghĩa:** Ảnh hưởng nhiều lĩnh vực, đặc biệt là kiến trúc, điêu khắc...

3. Nêu thành tựu về khoa học kĩ thuật của văn minh Ấn Độ cổ - trung đại.

- **Thiên văn học:** Người Ấn Độ đã tạo ra lịch, một năm có 12 tháng, mỗi tháng có 30 ngày, sau 5 năm thêm một tháng nhuận. Họ đã nhận thức được Trái Đất và Mặt Trăng có hình cầu; phân biệt được năm hành tinh là Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ.

- **Toán học:** Người Ấn Độ đã sáng tạo ra hệ số 10 chữ số, đặc biệt là phát minh ra số 0. Tính được căn bậc 2 và căn bậc 3; diện tích các hình tiêu biểu và tính được chính xác số $\pi = 3,1416, \dots$

- **Vật lí:** nêu ra thuyết Nguyên tử, biết được sức hút của Trái Đất.

- **Hóa học:** Hoá học ra đời sớm và phát triển ở Ấn Độ do nhu cầu của các nghề thủ công như nhuộm, thuộc da, chế tạo xà phòng, thủy tinh,...

- **Y học:** biết sử dụng thuốc tê, thuốc mê, biết phẫu thuật, sử dụng thảo mộc trong chữa bệnh,...

4. Nêu thành tựu về nghệ thuật và thể thao của văn minh Hy Lạp – La Mã cổ đại.

*** Kiến trúc**

- Người Hy Lạp và La Mã đã sáng tạo nhiều công trình kiến trúc như nhà hát, sân vận động, đấu trường,... đặc biệt là hệ thống các đền.

- Một số thành tựu tiêu biểu là đền Pác-tê-nông, đền thờ thần Dớt, lăng mộ vua Mô-sô-lớt,... tại Hy Lạp; đấu trường Cô-li-dê, đền Pan-tê-ông, Khải hoàn môn Công-xtan-ti-nút,... tại La Mã.

*** Điều khắc**

- Thể hiện khát vọng vươn tới sự hoàn hảo trong vẻ đẹp hình thể của con người, đạt được tính chuẩn xác trong tạo hình.

- Các tác phẩm tiêu biểu: tượng thần Vệ nữ thành Mi-lô, tượng Lực sĩ ném đĩa, tượng Thần Dớt, các bức phù điêu,...

*** Thể thao:**

- Từ thế kỉ VIII TCN, người Hy Lạp đã tổ chức Thế vận hội ô-lim-pic nhằm tôn vinh các vị thần. Các môn thi đấu gồm có đấu vật, thi chạy, đua ngựa và đua xe ngựa,...

- Thể hiện khát vọng hoà bình, tinh thần thượng võ, phát triển tinh thần đoàn kết, bình đẳng giữa các dân tộc.

5. Nội dung, nội dung và ý nghĩa của văn minh Tây Âu thời Phục hưng.

*** Mục tiêu:** Khôi phục tinh hoa văn hóa Hy Lạp - La Mã, xây dựng nền văn hóa mới, đề cao giá trị chân chính của con người, đòi quyền tự do cá nhân, coi trọng khoa học kĩ thuật,...

*** Nội dung:**

+ Lên án gay gắt Giáo hội Thiên Chúa giáo và đả phá trật tự phong kiến.

+ Đề cao giá trị con người và tự do cá nhân, đề cao tinh thần dân tộc.

*** Ý nghĩa chung:**

- Đặt nền tảng về văn hoá tinh thần, góp phần biến đổi xã hội, chuẩn bị cho thời kì xác lập và phát triển của chủ nghĩa tư bản thời cận - hiện đại.

- Di sản văn hoá Phục hưng góp vào kho tàng di sản văn minh nhân loại những giá trị to lớn trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là triết học, văn học, nghệ thuật, khoa học tự nhiên, tạo nên bản sắc văn hoá châu Âu đương đại.

6. Nội dung vật chất của cư dân Văn Lang – Âu Lạc. Sự xuất hiện của lưỡi cày đồng có ý nghĩa gì?

*** Đời sống vật chất của cư dân Văn Lang – Âu Lạc:**

- Nghề đúc đồng của người Việt cổ đạt trình độ cao, tiêu biểu: trống đồng, thạp đồng, lưỡi cày đồng,...

- Biết trồng dâu, nuôi tằm, dệt tơ tằm, bông...

- Đánh bắt cá, tôm, trồng rau củ và chăn nuôi...

- Ở nhà sàn. Sống định cư thành làng, xóm.

- Nữ mặc áo, váy, nam đóng khố...

- Biết làm đẹp và sử dụng đồ trang sức,...

- Gạo là nguồn lương thực chính.

- Đi lại: thuyền, xe kéo bởi vật nuôi,...

*** Sự xuất hiện của lưỡi cày đồng có ý nghĩa :**

- Thể hiện sự phát triển của nghề rèn sắt, đúc đồng và đánh dấu bước tiến nhảy vọt trong nền kinh tế nông nghiệp trồng lúa nước của cư dân Văn Lang – Âu Lạc.

7. Nội dung tinh thần của cư dân văn minh Văn Lang – Âu Lạc. Hoa văn trên trống đồng, thạp đồng phản ánh điều gì trong đời sống tinh thần của họ?

*** Đời sống tinh thần của cư dân văn minh Văn Lang – Âu Lạc:**

- Có nền văn học truyền miệng phát triển, với nhiều thần thoại, truyền thuyết, cổ tích,...

- Có tín ngưỡng thờ Mặt Trời, thờ vật tổ, sùng bái tự nhiên,... cầu cho mưa thuận gió hòa, mọi vật sinh sôi nảy nở.
- Người Việt cổ cũng thịnh hành tục thờ cúng tổ tiên, thờ Mẫu, thờ cúng những người có công dựng nước và giữ nước.
- Đời sống xã hội gắn liền với lễ hội.

* **Hoa văn trên trống đồng, thạp đồng phản ánh** về cuộc sống của người xưa, các tín ngưỡng của cư dân Việt cổ, các hoạt động sinh hoạt kinh tế, văn hóa, xã hội,...

Câu 9: Ý nghĩa và tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì cận đại

- Kinh tế:

- + Thúc đẩy quá trình thị trường hóa nền kinh tế thế giới và xã hội hóa hoạt động sản xuất.
- + Đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của con người.
- + giải phóng sức lao động, làm thay đổi cách thức lao động của con người.

- Xã hội:

- + góp phần thúc đẩy quá trình đô thị hóa
- + Dân số tăng nhanh, cơ cấu xã hội thay đổi
- + Hình thành 2 giai cấp cơ bản là tư sản và vô sản
- + Tạo ra những tiền đề cho cách mạng xã hội chủ nghĩa.

- Văn hóa:

- + Hình thành lối sống tác phong công nghiệp gắn với quá trình công nghiệp hóa.
- + Đời sống văn hóa phong phú, đa dạng, hiện đại
- + Thúc đẩy quan hệ quốc tế, giao lưu, kết nối văn hóa toàn cầu.

Câu 10: Các giai đoạn phát triển và tác động của Cách mạng công nghiệp hiện đại.

*** Các giai đoạn:**

- Những năm 40 thế kỷ XX: Cách mạng công nghiệp lần thứ ba.
- Từ những năm 70 của thế kỉ XX : Cách mạng khoa học - công nghệ.

*** Tác động:**

- Tích cực:

- + Làm cho năng suất và chất lượng lao động ngày càng tăng lên, nâng cao không ngừng mức sống cuộc sống con người.
- + Làm thay đổi lớn về cơ cấu dân cư, chất lượng nguồn nhân lực, những đòi hỏi là đào tạo nghề nghiệp, sự hình thành một thị trường thế giới với xu thế toàn cầu hoá.
- + Làm thay đổi các yếu tố của sản xuất, tạo ra bước nhảy vọt về lực lượng sản xuất và năng lao động.
- + Đưa loài người chuyên sang nền văn minh mới đó là “văn minh trí tuệ”.
- + Làm cho sự giao lưu kinh tế, văn hoá, khoa học - kỹ thuật ngày càng được quốc tế hoá.

- Hại chể:

- + Gây ra những hậu quả mà con người chưa thể khắc : tai nạn lao động, tai nạn giao thông....
- + Sản xuất vũ khí hủy diệt, ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, bệnh dịch mới,...

Câu 11. Ý nghĩa của cuộc cách mạng công nghiệp thời hiện đại.

- Làm tăng trưởng kinh tế .
- Việc sử dụng máy móc công nghiệp được coi là phương tiện kỹ thuật quan trọng hợp thành chương trình hiện đại hoá toàn bộ nền sản xuất, tạo ra các ngành sản xuất tự động, năng suất lao động mà không có sự tham gia của con người.

- Việc sử dụng máy điện toán trong thiết kế, chế tạo máy, lĩnh vực hàng không, tên lửa, vũ trụ, điện tử,... đã cho phép giải quyết một tổ hợp lớn các bài toán sản xuất của công nghiệp hiện đại và đem lại hiệu quả kinh tế to lớn.
- Công nghệ thông tin ngày càng được ứng dụng rộng rãi trong mọi ngành kinh tế và hoạt động xã hội, đưa nhân loại sang nền văn minh thông tin.
- Thúc đẩy quá trình toàn cầu hóa và khu vực hóa nền kinh tế thế giới. Đó là sự xuất hiện năm trụ cột chính của toàn cầu hóa:

PHẦN VẬN DỤNG:

Câu 13: Lý giải được vì sao con người cần học tập và khám phá lịch sử suốt đời.

Câu 17: HS liên hệ thực tiễn và rút ra được biện pháp bảo tồn và phát huy giá trị của di sản văn hóa, di sản thiên nhiên.

Câu 18: Học sinh rút ra nội dung, giá trị lịch sử... từ những nguồn sử liệu cho sẵn.

---Hết---